Ngày soạn: 25/ 7/ 2022 Tuần dạy 10, 11

Tiết CT: 17, 18, 19, 20 (từ 07/11/ 2022 đến 19/11/ 2022)

**Kế hoạch bài dạy**

**BÀI 8. SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH**

**SẢN XUẤT KINH DOANH**

Số tiết: 4

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. - Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.

- Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân. 2. Về năng lực

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực đặc thù**

- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội: nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh, nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó,

lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.

**2.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện tìm hiểu và lựa chọn mô hình kinh tế thích hợp với bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT, tranh, ảnh, Sơ đồ tư duy, câu chuyện ngắn, bài viết, bài báo.

- Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, giấy A0. 2. Học sinh:

**2.** **Học sinh:**

- SGK, SBT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, có nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b. Nội dung: HS quan sát và trình bày về vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh sản phẩm được mô tả trong SGK trang 44.

c. Sản phẩm: HS kể về các hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh sản phẩm, quá trình tạo ra sản phẩm, tạo ra giá trị đối với các chủ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, quan sát các hình ảnh trong SGK trang 44 và trình bày sự hiểu biết về vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh sản phẩm được mô tả. HS có thể thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh. - Thực hiện nhiệm vụ:

+ GV chiếu các hình ảnh lên máy chiếu và mời HS trả lời. + GV có thể chiếu các hình ảnh trong SGK trang 44 lên máy chiếu để tất cả HS trong lớp cùng theo dõi tập trung. + GV đưa ra yêu cầu: Em hãy quan sát và trình bày sự hiểu biết về vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh sản phẩm được mô tả trong những hình ảnh sau.

- Tổ chức điều hành:

+ GV mời đại diện HS trả lời và các HS khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.

+ GV khuyến khích HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện bài tập.

+ HS có thể chia sẻ những vai trò khác nhau của hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm vì dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán,...

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và chốt ý.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a. Mục tiêu: HS nêu được các hoạt động sản xuất kinh doanh nổi bật và liệt kê được vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh. |

b. Nội dung: Dựa vào bảng thông tin ở SGK trang 45, cho biết các hoạt động sản xuất kinh doanh nổi bật nào được đề cập đến và cho biết vai trò của các hoạt động sản xuất kinh doanh đó.

c. Sản phẩm: HS gọi được tên các hoạt động sản xuất kinh doanh, nêu được vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| *-Nhiệm vụ 1. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi*  + GV yêu cầu HS chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm sẽ trả lời 1 câu hỏi, mỗi nhóm chuẩn | bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ các màu, giấy màu, kéo, bang dính theo yêu cầu (GV đã nhắc HS chuẩn bị từ trước khi đến lớp).  +GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK, sau đó thảo luận câu hỏi của nhóm mình. - Thực hiện nhiệm vụ:  + HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, trao đổi thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu. + Hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng của các thành viên, vẽ bố cục lên giấy như Sơ đồ hoặc bức tranh. - Tổ chức, điều hành:  + GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, sau đó mời đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.  + Các nhóm cùng quan sát sản phẩm của từng nhóm ở trong lớp, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.  + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.  - Kết luận, đánh giá:  + GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động.  + GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Gợi ý trả lời:  - Các điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh:  + Dây chuyền máy móc, nhà xưởng CÓ Công nghệ hiện đại;  + Lao động có tay nghề cao;  + Sản phẩm có chất lượng;  + Người tiêu dùng yêu thích.  - Giá trị của hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại:  + Cung cấp sản phẩm bánh kẹo cho thị trường;  + Nguồn cung ứng nguyên liệu;  + Tạo việc làm ổn định cho một lượng lớn người lao động;  + Góp phần tăng trưởng kinh tế.  *-Nhiệm vụ 2. Đọc trường hợp và thực hiện yêu cầu*  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của mô hình hộ sản xuất kinh doanh  b. Nội dung: HS đọc trường hợp và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 45.  c. Sản phẩm: HS trình bày những đặc điểm và hiệu quả của mô hình hộ sản xuất kinh doanh.  d. Tổ chức thực hiện:  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, đọc thông tin và trình bày những đặc điểm và hiệu quả của mô hình hộ sản xuất kinh doanh  - Thực hiện nhiệm vụ:  + GV chiều trường hợp lên máy chiếu và mời HS trả lời.  + GV chiếu trường hợp trong SGK trang 45 lên máy chiếu để tất cả HS trong lớp cùng theo dõi tập trung.  + GV đưa ra yêu cầu: Em hãy đọc trường hợp và trình bày những đặc điểm và hiệu quả của mô hình hộ sản xuất kinh doanh.  - Tổ chức điều hành:  +GV mời đại diện 2 đến 3 HS trảlời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.  + HS có thể đưa ra nhận xét hoặc các thông tin liên quan đến hai mô hình sản xuất kinh doanh dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán...  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và chốt ý.  Gợi ý trả lời:  Đặc điểm và hiệu quả của mô hình hộ sản xuất kinh doanh:  - Đặc điểm:  + Mô hình kinh doanh nhỏ;  + Do cá nhân gia đình kinh doanh;  + Chịu trách nhiệm hoàn toàn bằng tài sản của mình;  + Gặp nhiều khó khăn do khó vay vốn và kinh nghiệm kinh doanh;  + Tận dụng các tài nguyên sẵn có của gia đình;  - Hiệu quả:  + Đàn lợn hơn 250 con; + Hồ cá lên 1 500 m2; + Gà, vịt hơn 500 con; + 400 gốc Xoài;  + 2 máy gặt đập liên hiệp; + Tạo việc làm cho 6 nhân công.  *- Nhiệm vụ 3. Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi*  a. Mục tiêu: HS nêu được đặc điểm của mô hình hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, nêu được ưu điểm của mô hình hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã với hộ sản xuất kinh doanh.  b. Nội dung: Dựa vào trường hợp 1, 2 ở SGK trang 46 cho biết đặc điểm của mô hình hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, So sánh được mô hình hợp tác xã là liên hiệp hợp tác xã với hộ sản xuất kinh doanh.  c. Sản phẩm: HS nêu được đặc điểm của mô hình hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, So sánh được mô hình hợp tác xã là liên hiệp hợp tác xã với hộ sản xuất kinh doanh.  d. Tổ chức thực hiện:  - Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS.  + GV yêu cầu HS chia 2 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ các màu, giấy màu, kéo, bang dính theo yêu cầu (GV đã nhắc HS chuẩn bị từ trước khi đến lớp).  + GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK, sau đó thảo luận câu hỏi.  - Thực hiện nhiệm vụ:  + HS làm việc theo nhóm, đọc các trường hợp, trao đổi, thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu.  + Hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng của các thành viên có bố cục như một  bức tranh.  - Tổ chức, điều hành: TT01 070 00  + GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh, sau đó mới đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.  + Các nhóm cùng quan sát sản phẩm của từng nhóm ở trong lớp, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.  + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.  - Kết luận, đánh giá:  + GV nhận xét đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động.  + GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.  *-Nhiệm vụ 4, Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu*  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của mô hình doanh nghiệp và nêu được ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  b. Nội dung: HS đọc thông tin và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 46, 47.  c. Sản phẩm:HS trình bày những đặc điểm của mô hình doanh nghiệp và nêu được ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  d. Tổ chức thực hiện:  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, đọc thông tin và trình bày những đặc điểm và nêu được ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  - Thực hiện nhiệm vụ: 4.  + GV chiếu thông tin lên máy chiếu và mời HS trả lời.  + GV chiếu thông tin trong SGK trang 47, 48 lên máy chiếu để tất cả HS trong lớp cùng theo dõi tập trung.  + GV đưa ra yêu cầu: Em hãy đọc thông tin và trình bày những đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp, nêu ưu và nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  - Tổ chức điều hành:  + GV mời đại diện 2 đến 3 HS trả lời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.  + HS có thể đưa ra nhận xét hoặc các thông tin liên quan đến hai mô hình sản xuất kinh doanh dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán...  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và chốt ý.  - Đặc điểm:  + Doanh nghiệp hình thành để thực hiện hoạt động kinh doanh;  + Doanh nghiệp có tổ chức, có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch được thành lập và đăng kí;  + Doanh nghiệp đều do một cá nhân hay một tổ chức thành lập;  + Doanh nghiệp có nhiều loại hình khác nhau, công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, công ti cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, công ti hợp danh.  - Ưu và nhược điểm:  + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: thuộc về một người dễ quản lí, nhưng thường quy mô công ti thường không lớn;  + Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, có sự tham gia nhiều hơn. của các thành viên nhưng chưa tối ưu trong việc huy động vốn;  +Công ti Cổ phần: Là mô hình tốt nhất trong huy động vốn, mô hình doanh nghiệp lớn, khó trong vấn đề quản lý; |  + Doanh nghiệp tư nhân: Hạn chế trong việc gọi vốn và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình;  + Doanh nghiệp nhà nước: Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn;  + Công tổ hợp danh: Tạo điều kiện cho sự phát triển của cả hai đối tượng hợp tác.  thức hoạt động ở trường hợp 2.  *-Nhiệm vụ 5, Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu*  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của mô hình doanh nghiệp và nêu được ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  b. Nội dung: HS đọc thông tin và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 46, 47.  c. Sản phẩm:HS trình bày những đặc điểm của mô hình doanh nghiệp và nêu được ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  d. Tổ chức thực hiện: - Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS.  + GV yêu cầu HS chia 2 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị đồ dùng gồm: giấy A0, bút dạ các màu, giấy màu, kéo, bang dính theo yêu cầu (GV đã nhắc HS chuẩn bị từ trước khi đến lớp).  + GV yêu cầu các nhóm đọc các trường hợp trong SGK trang 47, 48; sau đó thảo luận 2 câu hỏi.  - Thực hiện nhiệm vụ:  + HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, trao đổi thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu.  +Hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng của các thành viên có bố cục như một bức tranh. - Tổ chức, điều hành:  + GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh, sau đó mới đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.  + Các nhóm cùng quan sát sản phẩm của từng nhóm ở trong lớp, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.  + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.  - Kết luận, đánh giá:  + GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và ý thức thái độ của từng nhóm khi thực hiện hoạt động.  + GV có thể xây dựng các phiếu đánh giá theo tiêu chí và cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.  *-Nhiệm vụ 6. Đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu*  a. Mục tiêu: Nhận biết được những yếu tố thành công trong mô hình và rút ra được | bài học thành công trong các trường hợp.  b. Nội dung: HS đọc trường hợp và thực hiện yêu cầu trong SGK trang 48.  c. Sản phẩm: HS trình bày những yếu tố thành công trong mô hình và rút ra được bài học thành công trong các trường hợp.  d. Tổ chức thực hiện:  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, đọc các trường hợp, trình bày những đặc điểm, nêu ưu và nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  - Thực hiện nhiệm vụ:  + GV chiếu các trường hợp lên máy chiếu và mời HS trả lời.  + GV chiếu các trường hợp trong SGK lên máy chiếu để tất cả HS trong lớp cùng theo dõi tập trung.  + GV đưa ra yêu cầu: Em hãy đọc các trường hợp, trình bày những đặc điểm và nêu ưu, nhược điểm của mô hình doanh nghiệp.  - Tổ chức điều hành:  + GV mời đại diện 4 đến 5 HS trả lời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.  + HS có thể đưa ra nhận xét hoặc các thông tin liên quan đến hai mô hình sản xuất kinh doanh dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát  và suy đoán...  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và chốt ý. Gợi ý trả lời:  Trường hợp 1.  + Yếu tố thành công: Nắm bắt được nhu cầu, đầu tư nhà xưởng, tuyển thợ lành nghề, có quy trình sản xuất chặt chẽ, nguyên liệu tốt, sản phẩm đa dạng và phong phú, nhiều hình thức bán hàng, đào tạo nhân lực và ngành nghề được nhân rộng.  + Bài học: Với mô hình sản xuất lớn thì cơ sở vật chất như xưởng, máy móc phải được đầu tư, quy trình sản xuất chặt chẽ cùng công nhân có tay nghề để tạo ra sản phẩm tốt, tìm hiểu và đáp ứng đúng nhu cầu thị trường và phải luôn làm việc với quyết tâm, nhiệt huyết, tìm tòi học hỏi. Trường hợp 2.  + Yếu tố thành công: Biết nắm bắt lợi thế cạnh tranh, sản phẩm đa dạng, đầu tư nhiều chương trình đào tạo để phát triển nguồn nhân lực. | - Giá trị của hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại:  + Cung cấp sản phẩm bánh kẹo cho thị trường;  + Nguồn cung ứng nguyên liệu;  + Tạo việc làm ổn định cho một lượng lớn người lao động;  + Góp phần tăng trưởng kinh tế.  - Đặc điểm:  + Mô hình kinh doanh nhỏ;  + Do cá nhân gia đình kinh doanh;  + Chịu trách nhiệm hoàn toàn bằng tài sản của mình;  + Gặp nhiều khó khăn do khó vay vốn và kinh nghiệm kinh doanh;  + Tận dụng các tài nguyên sẵn có của gia đình;  Doanh nghiệp hình thành để thực hiện hoạt động kinh doanh;  + Doanh nghiệp có tổ chức, có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch được thành lập và đăng kí;  + Doanh nghiệp đều do một cá nhân hay một tổ chức thành lập;  + Doanh nghiệp có nhiều loại hình khác nhau, công ti trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, công ti cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước, công ti hợp danh.  - Ưu và nhược điểm:  + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: thuộc về một người dễ quản lí, nhưng thường quy mô công ti thường không lớn;  + Công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, có sự tham gia nhiều hơn. của các thành viên nhưng chưa tối ưu trong việc huy động vốn;  +Công ti Cổ phần: Là mô hình tốt nhất trong huy động vốn, mô hình doanh nghiệp lớn, khó trong vấn đề quản lý; |  + Doanh nghiệp tư nhân: Hạn chế trong việc gọi vốn và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình;  + Bài học:Trong mô hình dịch vụ thì yếu tố con người phải luôn được đầu tư đúng mức, bởi khách hàng sẽ trải nghiệm sản phẩm thông qua chính các nhân tố này, cùng với cách tổ chức và sản phẩm tốt sẽ mang lại nhiều thành công.  Điều quan trọng nhất trong việc lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp vẫn là năng lực của bản thân phù hợp với ngành nghề nào, tiếp đến là thái độ nghiêm túc đầu tư cho lựa chọn của bản thân. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*-Nhiệm vụ 1. Thảo luận cùng các bạn và cho biết đồng tình hay không đồng tình với các nhận định và giải thích tại sao*

a. Mục tiêu: HS nhận biết rõ và nhận định đúng về vai trò của sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung: Thảo luận cùng các bạn và cho biết, em đồng tình hay không đồng tình với các nhận định và giải thích tại sao.

c. Sản phẩm:HS nhận biết rõ và nhận định đúng về vai trò của sản xuất kinh doanh.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem yêu cầu trong SGK trang 50. - Thực hiện nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS trao đổi về 2 ý kiến đặt ra.

- Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho HS lựa chọn quan điểm và tranh luận để bảo vệ, quan điểm đã lựa chọn.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đưa ra nhận định đúng và khen ngợi những HS hoạt động tích cực.

Gợi ý trả lời:

a. Sản xuất kinh doanh là yếu tố góp phần tạo ra động lực phát triển xã hội một cách bền vững. Đồng tình và sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm, nâng cao đời sống xã hội, thúc đẩy con người phát triển

b. Chỉ có hạn chế sản xuất kinh doanh mới hạn chế được ô nhiễm môi trường Không đồng tình vì hoàn toàn có thể vừa sản xuất kinh doanh đi cùng với các hệ thống xử lí khói thải, nước thải và rác thải,... trước khi xả ra môi trường thì vẫn bảo vệ được môi trường sống.

c. Khi doanh nghiệp quan tâm đến nguồn nhân lực, cũng như nâng cao khoa học kĩ thuật sẽ tạo ra sản phẩm chất lượng cao cùng nhiều lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng tình và con người luôn là nhân tố trọng tâm trong bất kì hoạt động này, cùng với khoa học kĩ thuật sẽ tạo ra sản phẩm dịch vụ có chất lượng thì sẽ thu hụt được khách hàng.

d. Mục tiêu chính của sản xuất kinh doanh là tạo ra lợi nhuận cho nhà sản xuất Không đồng tình vì để duy trì hoạt động, song song với lợi nhuận, nhà sản xuất phải

Có sản phẩm tốt, đạo đức tốt thì mới thu hút được nhân tài cũng như khách hàng.

*Nhiệm vụ 2. Lập bảng so sánh điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh*

a. Mục tiêu: HS đưa ra được các đặc điểm của các mô hình sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung: Lập được bảng so sánh điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh.

c. Sản phẩm: Bảng so sánh điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh)

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 3 phút hãy lập bảng so sánh.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ GV đưa yêu cầu lên máy chiếu và mời HS trả lời.

+ GV đưa ra yêu cầu: Lập được bảng so sánh điểm khác nhau giữa mô hình hộ sản xuất kinh doanh và mô hình hợp tác xã; mô hình doanh nghiệp tư nhân và doanh

nghiệp nhà nước.

- Tổ chức điều hành:

+ GV mời đại diện 3 đến 4 HS trả lời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.

+ HS có thể đưa ra nhận xét hoặc bổ sung liên quan dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và kết luận.

*Nhiệm vụ 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi*

a. Mục tiêu: HS đánh giá được cơ hội phát triển kinh tế của địa phương T thông qua việc hình thành hợp tác xã, trình bày được ưu điểm của mô hình hợp tác xã SO với mô hình hộ gia đình. 6. Nội dung: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi.

+ Em có nhận xét gì về việc làm của địa phương T?

+ Ưu điểm của mô hình hợp tác xã SO với mô hình hộ gia đình là gì?

c. Sản phẩm: HS nhận thấy được những cơ hội từ môi trường sống thông qua việc hình thành hợp tác xã và thấy được những ưu điểm của mô hình hợp tác xã SO với mô hình hộ gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 2 phút, đọc trường hợp và trả lời câu hỏi:

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ GV chiếu trường hợp cùng câu hỏi và mời HS trả lời.

+ GV đưa ra yêu cầu: Em hãy đọc trường hợp và trả lời 2 câu hỏi.

- Tổ chức điều hành:

+ GV mời đại diện 3 đến 4 HS trả lời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.

+ HS có thể đưa ra nhận xét hoặc bổ sung liên quan dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán.

– Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến, bổ sung, khen ngợi những mô hình kinh tế hay và phù hợp, gợi ý các mô hình kinh tế phù hợp với từng HS và kết luận. PNiệm vụ 4. Chia sẽ dự định về nghề nghiệp và mô tả về mô hình sản xuất kinh doanh trong tương lai

a. Mục tiêu: HS được chia sẻ dự định về nghề nghiệp và mô hình sản xuất kinh doanh mà em thích.

b. Nội dung: HS suy nghĩ và chia sẻ về những dự định, ước mơ và những mô hình mà em thích.

c. Sản phẩm: Sản phẩm có những suy nghĩ và chia sẻ về những dự định, ước mơ và những mô hình sản xuất kinh doanh trong tương lai mà em thích.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trong thời gian 3 phút, suy nghĩ và chia sẻ.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ GV trao đổi, định hướng để HS suy nghĩ và trình bày.

+ GV đưa ra yêu cầu: Em hãy suy nghĩ và chia sẻ về những dự định, ước mơ và những mô hình sản xuất kinh doanh trong tương lai mà em thích.

- Tổ chức điều hành:

+GV mời đại diện 1 đến 2 HS trảlời và các bạn khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.

+ HS có thể đưa ra nhận xét hoặc các thông tin liên quan dựa trên sự hiểu biết của mỗi cá nhân có được nhờ sự quan sát và suy đoán.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và kết luận.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

*-Nhiệm vụ 1. Quan sát và tìm hiểu về một mô hình kinh tế thành công (sản phẩm, địa điển, quy mô, mức độ yêu thích của người dân về sản phẩm, thương hiệu, những đóng góp cho xã hội,...) trong khu vực sinh sống*

a. Mục tiêu: HS quan sát và tìm hiểu được một mô hình kinh tế thành công để tạo ra nhiều năng lượng tích cực cho định hướng nghề nghiệp tương lai.

b. Nội dung: HS thiết kế sản phẩm trang trí theo mô hình sơ đồ tư duy, bài thuyết trình,...

c. Sản phẩm: Các sản phẩm của HS thể hiện đặc điểm, yếu tố về mô hình kinh tế thành công tại khu vực Hà sinh sống.

d. Tổ chức thực hiện: - Giao nhiệm vụ:

+ GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này ở nhà.

+ Mỗi HS sẽ lựa chọn hình thức làm sản phẩm theo mô hình sơ đồ tư duy, bài thuyết trình,...

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

- Trao đổi, thảo luận:

+ HS trưng bày sản phẩm trang trí ở trên lớp.

+ Các bạn cùng quan sát và nhận xét sản phẩm của từng bạn, chia sẻ những điều

mình học tập được từ sản phẩm của các bạn trong lớp.

- Kết luận, đánh giá: GV tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ và có thể trao phần thưởng cho những sản phẩm xuất sắc.

*Nhiệm vụ 2. Lựa chọn một mô hình kinh tế thích hợp vưới bản thân, lập ý tưởng kinh doanh và chia sẻ với các bạn trong lớp về ý tưởng kinh doanh đó*

a. Mục tiêu: HS tìm kiếm được một số mô hình kinh tế phù hợp với bản thân từ đó. Có sự đầu tư đúng mức ở hiện tại để đạt được thành công trong tương lai.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học, đánh giá lại khả năng, Sở thích của bản thân, các nguồn lực có thể sử dụng để lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp.

c. Sản phẩm: Tìm kiếm được một số mô hình kinh tế phù hợp với bản thân trong tương lai.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: Mỗi HS sẽ lựa chọn và thuyết trình về một số mô hình kinh tế phù hợp với bản thân trong tương lai dựa vào kiến thức và các gợi ý đã nêu.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

- Tổ chức, điều hành: GV mời 3 đến 4 HS thuyết trình.

+ HS thuyết trình ở trên lớp.

+ HS cùng lắng nghe, quan sát và nhận xét sản phẩm của từng bạn, chia sẻ những điều mình học tập được từ sản phẩm của các bạn trong lớp.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các mô hình kinh tế, động viên, khích lệ và điều chỉnh các để HS có được các mô hình kinh tế phù hợp.